

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HS-ST

Ngày: 07-01-2020

**N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH - TỈNH BÌNH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm Nhân dân: + Ông Trần Ngọc Đồi.

+ Bà Nguyễn Thị Phương Dung

-Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hoàng Bảo Vân – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Bắc Bình.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Mỹ Tuyên – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2019, đối với bị cáo:

Lê Thành N (Tên gọi khác: Ch), sinh năm 1996 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn HT, xã HP, huyện BB, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Thợ điện; trình độ học vấn: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đây và bà Đoàn Thị X.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/4/2019, có mặt.

- Bị hại: Anh Võ Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn HT, xã HP, huyện BB, Bình Thuận (có mặt)

- Người tham gia tố tụng khác:

*** Người làm chứng:**

1. Nguyễn Văn C, sinh năm 1989; (có mặt)

2. Đoàn Thị X, sinh năm 1974; (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 15/11/2018, Lê Thành N đến nhà Nguyễn Bảo T tại thôn Hồng Thịnh, xã HP, huyện Bắc Bình để nhậu. Cũng tại thời điểm này, tại nhà anh Nguyễn Văn C ở đối diện nhà của Nguyễn Bảo T, có anh Võ Văn T cùng anh C và người nhà anh C đang ngồi nhậu. Võ Văn T đi qua nhà Nguyễn Bảo T thì được Lê Thành N rót rượu mời uống nhưng hai bên có lời qua tiếng lại dẫn đến thách đố đánh nhau. Được mọi người can ngăn, Võ Văn T về lại nhà anh C, một lúc sau thì dắt xe ra về. Cùng lúc này, Lê Thành N cũng điều khiển xe mô tô đi về. Trên đường đi, N nhìn thấy Tám đi phía trước nên tăng ga chạy áp sát vào xe Tám và vượt lên đi trước. Lê Thành N chạy khoảng 01km, vào tiệm tạm hóa của bà Nguyễn Thị Phụng, mua thuốc hút.

Nguyễn Văn C biết Võ Văn T đã say nên lấy mô tô điều khiển theo xe mô tô của Tám, khi gặp thì Tám nói đến nhà Lê Thành N để hỏi lý do vì sao ép xe Tám. Khi N nhìn thấy Tám và C đi ngang qua tiệm tạp hóa của bà Phụng, N lấy xe chạy theo đến cách nhà N 60m, nhìn thấy Tám và C đang đứng giữa đường, nghĩ đang chặn đường để đánh nên N đến hàng rào lưới B40 nhà bà Ngô Thị Nữ tìm hung khí và nhìn thấy một cây sắt tròn dài khoảng 01m, một đầu bằng, một đầu nhọn, đường kính khoảng 02cm, liền rút thanh sắt cầm kéo lê, chạy từ sau tới thì C phát hiện nên C bảo Tám chạy đi, Tám quay đầu lại thì bị N dùng cây sắt đánh 01 cái từ trên xuống, trúng vào vùng mặt trái bị thương tích nặng, ngã xuống đường. N tiếp tục cầm cây sắt rượt đuổi theo C nhưng không theo kịp. Khi quay ra lại đường thì N gặp mẹ là bà Đoàn Thị X đang đi đến và bảo “chạy trốn đi”, N bỏ lại cây sắt bên lề đường chạy đến nhà bà Lê Thị Bảy (bà nội thứ của N) trốn. Sau đó được em họ là lực lượng xã HP vận động ra đầu thú.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 103/2019/TgT ngày 31/01/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận, kết luận thương tích của Võ Văn T do vật sắt gây ra và tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 61%.

Về phần dân sự: Võ Văn T yêu cầu Lê Thành N bồi thường chi phí điều trị thương tích và các chi phí hợp lý khác với số tiền 12.073.271 đồng (*Mười hai triệu không trăm bảy mươi ba nghìn hai trăm bảy mươi một đồng*). Lê Thành N tác động bà Đoàn Thị X nộp số tiền 2.000.000 đồng để bồi thường cho Võ Văn T, do Tám không nhận nên gửi vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình.

Về tang, vật chứng của vụ án: Không tiến hành thu giữ được nên không có cơ sở để xem xét xử lý.

Tại Bản Cáo trạng số 77/CT-VKS.HBB, ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình đã truy tố Lê Thành N về tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm d Khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

+ Áp dụng: Điểm d Khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Thành N từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 46; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Lê Thành N bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Võ Văn T số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát N dân huyện Bắc Bình đã truy tố. Bị cáo cho rằng việc truy tố bị cáo là đúng, bị cáo vô cùng ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bị hại Võ Văn T.

- Bị hại Võ Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Thành N. Bị hại Võ Văn T yêu cầu bị cáo Lê Thành N phải bồi thường sức khỏe 12.000.000 đồng, bị hại đã nhận được số tiền bồi thường là 10.000.000 đồng và yêu cầu bị cáo Lê Thành N tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Thành N không có ý kiến, cũng như không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã làm rõ: Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 15/11/2018, tại nhà anh Nguyễn Bảo T ở thôn HT, xã HP, huyện BB, giữa bị cáo Lê Thành N và Võ Văn T có

lời qua tiếng lại dẫn đến việc thách đố đánh nhau nhưng đã được mọi người can ngăn. Khi Võ Văn T điều khiển xe mô tô đi về nhà thì bị cáo Lê Thành N cũng dắt xe đi về, trên đường đi, bị cáo đã điều khiển xe chạy áp sát vào xe mô tô của Võ Văn T, vượt qua mặt và đến tiệm tạp hóa của bà Nguyễn Thị Phụng, dừng mua thuốc hút. Cùng lúc này, anh Nguyễn Văn C sợ anh Võ Văn T gặp nguy hiểm trên đường đi do anh Tám say rượu nên mới lấy xe mô tô đuổi theo sau anh Võ Văn T. Khi bị cáo nhìn thấy anh Võ Văn T và anh Nguyễn Văn C điều khiển xe ngang qua tiệm tạp hóa thì lấy xe mô tô chạy theo. Đến cách nhà bị cáo khoảng 60m, bị cáo nhìn thấy Võ Văn T và Nguyễn Văn C đang đứng trên đường, nghĩ rằng Võ Văn T và Nguyễn Văn C sẽ đánh mình nên bị cáo dừng xe đến hàng rào lưới B40 của nhà bà Ngô Thị Trữ nhìn thấy có cây sắt tròn dài khoảng 01m, một đầu bằng, một đầu nhọn, đường kính khoảng 02cm, bị cáo cầm lấy cây sắt và kéo lê trên đường, chạy từ phía sau đến. Nguyễn Văn C nhìn thấy la lên, Võ Văn T quay mặt lại thì vừa lúc này bị cáo Lê Thành N dùng cây sắt đánh một cái từ trên xuống trúng vào vùng mặt trái của Võ Văn T gây thương tích tại vùng mắt trái với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 61% (tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 103/2019/TgT ngày 31/01/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Thuận).

[3] Bị cáo Lê Thành N vì những lý do hết sức nhỏ nhặt trong sinh hoạt, giao tiếp nhưng do bản tính hung hãn mà sử dụng cây sắt tròn, là hung khí có tính sát thương cao gây thương tích cho anh Võ Văn T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 61%. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” với các tình tiết “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm a, i khoản 1, định khung hình phạt tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, việc gây thương tích cho người khác là hành vi trái pháp luật, nhưng do bản tính hung hăng, côn đồ, trong người có hơi men không kiềm chế được hành vi nên đã xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm, thực hiện một cách quyết liệt, không những làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của người bị hại mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo thành công dân tốt, đồng thời để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại gần đầy đủ theo yêu cầu của người bị hại, có N thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ C được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng nên sẽ áp dụng cho bị cáo khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo một mức án thấp hơn tại khung hình phạt liên kề.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe với số tiền 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*), bị hại đã nhận số tiền bồi thường là 10.000.000 đồng và yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 2.000.000 đồng, xét thấy đây là yêu cầu C đáng và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với số tiền 2.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp để bồi thường cho anh Võ Văn T, đang gửi vào tài khoản Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình tại giấy nộp tiền ngày 13/8/2019, vì vậy sẽ tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo cho việc thi hành án về phần dân sự.

[7] Về tang, vật chứng của vụ án: Do không thu giữ được vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, trách nhiệm bồi thường là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo đã bồi thường đủ số tiền 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*) cho bị hại gồm 10.000.000 triệu đồng (*Mười triệu đồng*) đã bồi thường trực tiếp và 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) nộp vào tài khoản chi cục thi hành án dân sự nên bị cáo không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 268, Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thành N phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm d Khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thành N **05 (Năm)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 23-4-2019.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 46; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lê Thành N tiếp tục bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Võ Văn T số tiền **2.000.000** đồng (*Hai triệu đồng*).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người bị hại, nếu bị cáo Lê Thành N chưa thi hành xong số tiền phải thi hành án thì bị cáo còn phải chịu thêm khoản lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thành N phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo và bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07-01-2020).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Bắc Bình;
- CQ CSĐT công an huyện Bắc Bình;
- CQ THAHS công an huyện Bắc Bình;
- Chi cục THADS huyện Bắc Bình;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: V.P, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Thu Huyền